

Bản án số: 20/2024/HNGĐ – ST
Ngày 15 tháng 8 năm 2024
“V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Kim Dung

2. Bà Hoàng Thị Hồng Nhung

- T ký phiên tòa: Bà Hoàng Tố Uyên - T ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Hường Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 131/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp về việc ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1982, (có mặt).

Địa chỉ: Phường T, thành phố V, tỉnh Vinh Phúc.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tiên D, sinh năm 1980, (vắng mặt).

Địa chỉ: Phường T, thành phố V, tỉnh Vinh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 5 năm 2024 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Tiên D đăng ký kết hôn ngày 14/3/2003 được đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V, tỉnh Vinh Phúc, trên cơ sở tự nguyện. Kết hôn xong chị về làm dâu và sống chung cùng gia đình anh D được khoảng 06 tháng thì vợ chồng ra ở riêng trên thửa đất của bố mẹ chồng tại phường T, thành phố V. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình Tòng, được khoảng 01 năm thì anh D Tòng xuyên uống rượu, tụ tập bạn bè rồi kiếm có đánh

đập chị. Trong một thời gian dài chị phải chịu đựng anh D vì muốn các con chị có cả bố và mẹ. Đến cuối tháng 12/2022 anh D đánh chị quá đau nên chị phải báo với Công an phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên. Do không thể chịu đựng được anh D nên tháng 01/2023 chị phải đưa các con về nhà mẹ đẻ ở tại tổ dân phố Gò Nổi, phường Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc sinh sống, từ đó đến nay vợ chồng sống ly hôn thân không còn quan tâm, liên lạc với nhau trong cuộc sống.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được nên chị kiên quyết xin được ly hôn với anh D và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D để chị sớm có điều kiện tạo lập cuộc sống mới.

*** Bị đơn anh Nguyễn Tiến D vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án anh D trình bày:**

Về tình cảm: Anh thừa nhận anh và chị H đăng ký kết hôn ngày 14/3/2003 tại Ủy ban nhân dân phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, trên cơ sở tự nguyện. Kết hôn xong chị H về làm dâu và sống chung cùng gia đình anh, được khoảng 6 tháng thì vợ chồng ra ở riêng nhưng vẫn ở chung cùng thửa đất của bố mẹ anh. Quá trình vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Anh thừa nhận vào cuối năm 2022 anh có đánh chị H, đến đầu năm 2023 thì chị H đưa các con về nhà mẹ đẻ ở phường Định Trung, thành phố Vĩnh Yên sinh sống. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân.

Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh không có ý kiến gì. Đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị H. Do yêu cầu ly hôn chỉ từ một phía chị H nên anh sẽ không đến Tòa án làm việc.

- **Về con chung:** Chị H và anh D đều thừa nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Thùy D1, sinh ngày 22/7/2007 và cháu Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 28/10/2014. Hiện các con đang ở với chị H.

Ly hôn chị H có nguyện vọng xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh D trình bày đề nghị Tòa án hỏi ý kiến của các con, nếu các con muốn ở với ai thì anh tôn trọng nguyện vọng của con, anh đồng ý và không có ý kiến gì.

- **Về tài sản chung, các khoản vay, cho vay chung và công sức:** Chị H và anh D đều xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/6/2024 của bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ chị H trình bày:**

Chị H là con gái bà, còn anh D là con rể. Gia đình bà tổ chức kết hôn cho chị H và anh D vào tháng 3/2003. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, không bị ai đe dọa hay ép buộc gì. Quá trình chung sống theo bà được biết thì con gái bà Tông xuyên bị anh D đánh đập, chửi bới. Nhiều lần con gái bà bị anh D đánh quá nặng nên phải báo Công an phường Tích Sơn, đình điểm là vào cuối năm 2022. Do không thể sống chung cùng anh D được nữa nên chị H đã đưa các con về ở cùng gia đình bà từ đầu năm 2023 đến nay.

Vợ chồng chị H, anh D có hai con chung là cháu Nguyễn Thùy D1, sinh ngày 22/7/2007 và cháu Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 28/10/2014. Hiện các con đang ở với chị H. Từ khi chị H cùng các con về ở cùng gia đình bà, mọi sinh hoạt của mẹ con chị H bà đều giúp. Nay bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn anh D và giao cả hai con cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà sẽ có trách nhiệm giúp chị H trong việc chăm sóc, nuôi dạy các cháu.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, T ký và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử.

+ Về hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị H được ly hôn Anh Nguyễn Tiến D.

+ Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thùy D1, sinh ngày 22/7/2007 và cháu Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 28/10/2014. Anh D không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

+ Về án phí sơ thẩm: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn anh Nguyễn Văn D nhưng anh D vắng mặt tại Tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Hoàng Thị H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Tiến D có hộ khẩu Thường trú tại: Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 26/10/2023 là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Qua xác minh tại địa phương nơi chị H, anh D đang cư trú và lời khai của bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ của chị H đều thể hiện: Quá trình chung sống vợ chồng anh D và chị H Từng xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Anh D Từng xuyên uống rượu rồi có hành vi đánh đập, chửi bới chị H. Việc anh D đánh chửi chị H tổ dân phố có được biết và có đến nhắc nhở anh D. Hiện anh D và chị H sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh D, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bà L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn Anh D.

Xét thấy: Việc chị H làm đơn xin ly hôn anh D vì thấy rằng quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh D Từng xuyên đánh đập, chửi bới chị H. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ để hòa giải nhưng anh D đều vắng mặt. Do vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải để anh chị về đoàn tụ với nhau được. Tuy nhiên, việc chị H xin ly hôn anh D có được biết và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H nhưng anh không đến Tòa án để làm việc. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh D đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh D.

[4] Về con chung: Chị H và anh D có hai con chung là cháu Nguyễn Thùy D1, sinh ngày 22/7/2007 và cháu Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 28/10/2014. Hiện các con đang ở với chị H.

Ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh D trình bày đề nghị Tòa án hỏi ý kiến của các con, nếu các con muốn ở với ai thì anh tôn trọng nguyện vọng của con, anh đồng ý và không có ý kiến gì.

Qua xác minh tại địa phương nơi chị H và anh D cư trú đều thể hiện chị H làm công nhân, còn anh D làm nghề tự do, cả hai đều có đủ điều kiện nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án do anh D đều vắng mặt nên các bên không thỏa thuận được việc nuôi con, theo quy định của pháp luật khi quyết định giao con cho một người chăm sóc, nuôi dưỡng phải xem xét đến điều kiện thực tế, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con để quyết định giao cho bố hoặc mẹ. Trên thực tế, cả chị H và anh D đều có đủ điều kiện mỗi người nuôi một con. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì cháu D1 và cháu T đều đã trên 7 tuổi nên Tòa án đã lấy lời khai của các cháu, nguyện vọng của các cháu đều xin được ở với chị H, phía chị H có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con. Ngoài ra, bản thân anh D cũng đồng ý theo ý kiến của các con. Do vậy, cần giao cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D1 và cháu T; anh D không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là phù hợp.

5] Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Chị H và Anh D đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử.

1. Về hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Tiến D.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thùy D1, sinh ngày 22/7/2007 và cháu Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 28/10/2014. Anh D không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0005925 ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên;
- Các đương sự;
- UBND phường Tích Sơn, TP Vĩnh Yên (đăng ký kết hôn tháng 3/2003);
- Lưu HSVA; Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang Nhung